



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 1-2021 QCVN 01- 190: 2020/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
THỨC ĂN CHĂN NUÔI - HÀM LƯỢNG TỐI ĐA CHO PHÉP
CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI
VÀ NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN THỦY SẢN**

*National technical regulation
Animal feed and ingredients in aquaculture feed – Maximum level of
undesirable substances*

HÀ NỘI – 2021

SỬA ĐỔI 1-2021 QCVN 01 - 190: 2020/BNNPTNT

Lời nói đầu

Sửa đổi 1-2021 QCVN 01 - 190: 2020/BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 01-190:2020/BNNPTNT do Tổng cục Thủy sản và Cục Chăn nuôi biên soạn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo Thông tư số /2021/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2021.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**THỨC ĂN CHĂN NUÔI - HÀM LƯỢNG TỐI ĐA CHO PHÉP
CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI
VÀ NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN THỦY SẢN*****National technical regulation
Animal feed and ingredients in aquaculture feed – Maximum level of
undesirable substances***

1. Khoản 1, Mục IV được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Công bố hợp quy

Thức ăn chăn nuôi, thực phẩm (là sản phẩm được sản xuất với mục đích làm thực phẩm theo quy định của pháp luật về thực phẩm nhưng được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi), nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Mục I Quy chuẩn này phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn này.

Trước khi lưu thông trên thị trường, tổ chức, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 2 Mục I Quy chuẩn này phải công bố hợp quy đối với nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi thương mại (trừ thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng, thực phẩm đáp ứng quy định về thực phẩm nhưng được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi); hộ kinh doanh (sản xuất, mua bán, sơ chế) không phải công bố hợp quy đối với thức ăn truyền thống thương mại, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản.

2. Sửa đổi, bổ sung quy định kỹ thuật tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III như sau:

a) Bãi bỏ quy định các chỉ tiêu *Salmonella*, Asen tổng số (As), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Thủy ngân (Hg) đối với thức ăn truyền thống, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật quy định tại Mục III, Phụ lục I.

b) Sửa đổi “*Salmonella*” thành “*Salmonella spp*”.

c) Sửa đổi quy định hàm lượng tối đa cho phép chỉ tiêu *E.coli* từ “không có trong 1,0 g” thành “nhỏ hơn 10 CFU/g”.

đ) Sửa đổi “FeCO₃” tại số thứ tự 1.10, Mục I, Phụ lục II thành “FeSO₄”

e) Bãi bỏ quy định *Salmonella* đối với nguyên liệu đơn khác quy định tại số thứ tự 5, Mục I, Phụ lục I.

e) Sửa đổi, bổ sung Mục II, Phụ lục II như sau:

“II. Hàm lượng tối đa cho phép các chỉ tiêu an toàn trong thức ăn bổ sung dạng hỗn hợp

TT	Loại thức ăn	Chỉ tiêu	Hàm lượng tối đa
----	--------------	----------	------------------

SỬA ĐỔI 1-2021 QCVN 01 - 190: 2020/BNNPTNT

			cho phép
1	Premix ⁽¹⁾	Asen tổng số (As)	30,0 mg/kg
		Cadimi (Cd)	15,0 mg/kg
		Chì (Pb)	200,0 mg/kg
		<i>Salmonella</i> ⁽⁴⁾	Không có trong 25,0 g
2	Thức ăn bổ sung dạng hỗn hợp khác ⁽²⁾	Asen tổng số (As)	4,0 mg/kg
		Chì (Pb)	10,0 mg/kg
		Aflatoxin B1 ⁽³⁾	30,0 µg/kg
		<i>Salmonella</i> ⁽⁴⁾	Không có trong 25,0 g

⁽¹⁾ Là hỗn hợp của nhiều nguyên liệu đơn hoặc hỗn hợp của một hoặc nhiều nguyên liệu đơn với chất mang (chất mang không nhằm mục đích bổ sung chất dinh dưỡng cho vật nuôi).

⁽²⁾ Là hỗn hợp của thức ăn truyền thống (không bao gồm thức ăn đậm đặc) có hoặc không có nguyên liệu đơn để bổ sung chất dinh dưỡng cho vật nuôi.

⁽³⁾ Aflatoxin B1 chỉ áp dụng với sản phẩm có chứa thành phần nguyên liệu là thức ăn truyền thống có nguồn gốc từ thực vật, trừ dầu, mỡ có nguồn gốc thực vật.

⁽⁴⁾ *Salmonella* chỉ áp dụng với sản phẩm có chứa thành phần nguyên liệu là thức ăn truyền thống có nguồn gốc động vật; nguyên liệu đơn là vi sinh vật, enzyme”.